TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 5 - 2023
V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình - Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đinh Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Triết Minh
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Ông Đào Công Minh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lam Em- Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 131 /2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 03 năm 2023, về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 78/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/QĐST-HNGĐ ngày ngày 21 tháng 04 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Dương Công B, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ 1 ấp Hòa Thạnh, xã Hòa Bình Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. (Có mặt)

- Bị đơn: Chị Phan Thị Thúy L, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 041, ấp Mỹ Phú, xã Định Mỹ, huyện Thoại Sơn, An Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Dương Công B trình bày*: Anh Bảnh và chị L chung sống với nhau vào năm 2004, và không đăng ký kết hôn. Nay do tính tình không còn phù hợp, mâu thuẫn trầm trọng, thường xuyên cãi nhau nguyên nhân do không tin

tưởng nhau, anh Bảnh và chị L đã không còn sống chung 2010, tình cảm không còn nên yêu cầu ly hôn chị L.

Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Phan Anh Qúy, sinh ngày 17/8/2005, Phan Thị Gia Kỳ, sinh ngày 07/06/ 2013 đang sống chung với chị L. Sau khi ly hôn, anh Bảnh đồng ý để chị L nuôi dưỡng 02 con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ chung ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và lời khai tại phiên tòa bị đơn chị Phan Thị Thúy L trình bày: Thống nhất về thời gian sống chung với anh Bảnh, cuộc sống ban đầu có hạnh phúc nhưng thời gian gần đây xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hay gây cãi, anh chị đã không còn sống chung, tình cảm cũng không còn, đồng ý ly hôn với anh Bảnh.

Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Phan Anh Q, sinh ngày 17/8/2005, Phan Thị Gia K, sinh ngày 07/06/ 2013 đang sống chung với chị L. Sau khi ly hôn, chị L yêu cầu nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Bảnh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết cho anh, chị ly hôn mà cần không công nhận anh Bảnh và chị L là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Dương Công B làm đơn yêu cầu được ly hôn với chị Phan Thị Thúy L, có địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Định Mỹ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung: Anh Bảnh và chị L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2004, có tổ chức lễ cưới nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay anh Bảnh yêu cầu được ly hôn chị L.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Bảnh, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình chung sống do anh Bảnh và chị L bất đồng quan điểm sống, thường hay cự cải nhau, nên dẫn đến mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau, không còn khả năng đoàn tụ nên đã không còn sống chung từ 2010 đến nay. Điều này thể hiện tình trạng hôn nhân giữa anh Bảnh và chị L mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý". Tại thời điểm này anh Bảnh và chị L đã đủ độ tuổi để kết hôn nhưng anh chị không đăng ký kết hôn, đến nay anh chị cũng không tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vì vậy, Tòa án không giải quyết cho anh chị ly hôn mà cần không công nhận anh Bảnh và chị L là vợ chồng.

[4] Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Phan Anh Quý, sinh ngày 17/8/2005, Phan Thị Gia Kỳ, sinh ngày 07/06/ 2013 đang sống chung với chị L. Sau khi ly hôn, chị L yêu cầu nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Bảnh cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu được nuôi con của chị L thì thấy: Hiện nay hai cháu Q và K đang sống với chị L, được chị L chăm sóc nuôi dưỡng tốt, do đó nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của các cháu, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị L, giao hai cháu Q và K cho chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Bảnh không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Bảnh xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[6] Về án phí sơ thẩm: Do anh Bảnh yêu cầu giải quyết ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa anh Dương Công B và chị Phan Thị Thúy L là vợ chồng.

- Về quan hệ con chung: Chị L tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Phan Anh Q, sinh ngày 17/8/2005, Phan Thị Gia K, sinh ngày 07/06/ 2013; anh Bảnh không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ghi nhận anh Bảnh và chị L xác định không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ sống chung thì anh Bảnh và chị L vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Dương Công B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011609 ngày 24/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Anh Bảnh, chị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, V.phòng.

Đinh Thị Thu Hằng